

Một số phương pháp rèn luyện năng lực tự học cho học sinh trong môn Ngữ văn bậc Trung học cơ sở

Võ Thị Thanh Hà*

*ThS. Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Received: 27/4/2024; Accepted: 02/5/2024; Published: 10/5/2024

Abstract: Self-study plays an important role not only in school but also in the practical life of each individual. In addition to improving learning outcomes, self-study also provides opportunities for learners to develop and practice the ability to operate independently, creatively and for lifelong learning. In particular, for the 2018 Literature program focusing on competence development, students need to have the ability to self-study. The article offers some measures to help students form and develop the ability to self-study Literature at the secondary school level.

Keywords: Self-study, Literature, competence development, learning sheets, lifelong learning.

1. Đặt vấn đề

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, năng lực (NL) tự chủ và tự học được xem là nhóm NL quan trọng nhất đối với học sinh (HS). Môn Ngữ văn là môn học công cụ, có vai trò quan trọng trong việc phát triển cho HS các NL chính: NL ngôn ngữ, NL văn học đồng thời góp phần giáo dục tư tưởng và hoàn thiện nhân cách cho HS. Vì vậy, việc phát triển năng lực tự học (NLTH) trong bộ môn Ngữ văn là hết sức cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực tự học của HS bậc THCS

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018: “NLTH là sự bao hàm cả cách học, KN học và nội dung học, là sự tích hợp tổng thể cách học và KN tác động đến nội dung trong hàng loạt tình huống - vấn đề khác nhau” [1].

Như vậy, NLTH là khả năng xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập và nỗ lực phấn đấu để thực hiện mục tiêu; có phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ học tập thông qua tự đánh giá hoặc góp ý của giáo viên (GV), bạn bè; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong học tập.

Từ các quan niệm về tự học, có thể hiểu: Tự học là quá trình người học tự thực hiện các nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh tri thức khoa học, rèn luyện các KN, kĩ xảo. Tự học có thể diễn ra cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Đó là một hoạt động mang tính tích cực, chủ động, tự giác nhằm đạt được mục tiêu học tập của người học.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đặt ra

yêu cầu cần đạt về NLTH, tự hoàn thiện đối với HS cấp Trung học cơ sở như sau [1]:

- Tự đặt ra mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện.

- Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập, lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp, lưu giữ thông tin có chọn lọc bằng cách ghi tóm tắt, thông qua các bản đồ khái niệm, bảng, các từ khóa; ghi chú bài giảng của GV theo các ý chính.

- Nhận ra và điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân khi được GV, các bạn góp ý; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi gặp khó khăn trong học tập.

Để có thể đáp ứng được những yêu cầu trên, GV cần vận dụng phương pháp dạy học phù hợp để phát huy tối đa NLTH của HS.

2.2. NLTH trong môn Ngữ văn bậc THCS

Môn Ngữ văn là môn học công cụ, góp phần giúp HS phát triển các NL chung như NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đặc biệt, chương trình môn Ngữ văn giúp HS phát triển NL ngôn ngữ và NL văn học: Rèn luyện các KN đọc, viết, nói, nghe; phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành học vấn căn bản của một người có văn hoá: có hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về tiếng Việt và văn học, biết tạo lập các văn bản thông dụng; biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản văn học nói riêng, các sản phẩm giao tiếp và các giá trị thẩm mĩ nói chung trong cuộc sống.

Môn Ngữ văn có ưu thế nổi trội trong việc phát triển NL ngôn ngữ và NL văn học, một biểu hiện cụ thể của NL thẩm mĩ. Các phẩm chất được nêu lên trong chương trình tổng thể (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm), đều có thể thông qua

môn Ngữ văn để phát triển cho HS [2].

NLTH trong môn Ngữ văn có thể hiểu là khả năng tự khám phá, tự nghiên cứu, tự chiếm lĩnh các kiến thức về tiếng Việt, văn học bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có. Dưới sự hướng dẫn của GV, HS sẽ được rèn luyện và phát huy những KN quan trọng như tự đọc sách, tài liệu, tự phát hiện luận điểm, tự lập dàn ý, tự tìm dữ liệu cho một nhận định.

Trong phương pháp dạy học truyền thống, với kiểu “nghe-chép”, “đọc- chép”, “nhìn (màn chiếu)-chép”, HS vẫn đóng vai trò bị động, cơ bản vẫn tiếp thu kiến thức một chiều, NL cá nhân của người học vẫn chưa thực sự được hình thành và phát triển. Bài làm của HS vẫn là những bài mà trò ghi nhớ được, thậm chí thuộc được ý và lời của thầy cô chứ chưa phải là sản phẩm sáng tạo cá biệt của người học. Điều này đã làm triệt tiêu óc sáng tạo, suy nghĩ của HS, biến HS thành người quen suy nghĩ, diễn đạt bằng ý vay mượn, lời sẵn có. Vì chưa hào hứng, chưa quen bộc lộ những suy nghĩ, tình cảm của cá nhân trước tập thể cho nên khi phải nói và viết, HS cảm thấy rất khó khăn, giờ học trở nên nặng nề. Nguyên nhân một phần là do các em chưa có ý thức tự giác trong quá trình học tập, một phần khác là do các em chưa được định hướng một cách cụ thể trong hoạt động tự học của bản thân. Do vậy, vai trò của người GV trong việc phát triển KN tự học của HS là hết sức quan trọng.

Đặc biệt, trong chương trình 2018, với các yêu cầu mới như: lấy các KN giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính xuyên suốt cả ba cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu định hướng NL; Chương trình được xây dựng theo hướng mở; không quy định chi tiết về nội dung dạy học và các văn bản cụ thể mà chỉ quy định những yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói và nghe cho mỗi lớp; Ngữ liệu cho mỗi lớp chỉ nêu lên định hướng về kiểu loại văn bản; mỗi năm ngoài các bài trong sách giáo khoa, chương trình yêu cầu HS tự tìm đọc một số lượng văn bản nhất định tùy theo khối lớp.

Do yêu cầu phát triển phẩm chất và NL nên chương trình nhấn mạnh việc chú ý hình thành cho HS cách học, tự học, từ phương pháp tiếp cận, phương pháp đọc hiểu đến cách thức tạo lập văn bản và nghe-nói. Vì vậy, việc rèn luyện NLTH là yêu cầu cấp thiết vừa đảm bảo xu hướng học tập vừa đảm bảo đặc thù bộ môn.

2.3. Một số biện pháp phát triển NLTH môn Ngữ văn cho HS THCS

Để phát triển NLTH trong môn Ngữ văn cho HS cần thực hiện cả ở trước khi lên lớp, trong khi lên lớp và sau khi lên lớp.

Trước khi lên lớp, HS phải chuẩn bị bài ở nhà bằng việc soạn bài theo câu hỏi hướng dẫn học bài trong sách giáo khoa hoặc theo hướng dẫn của GV. Ở khâu này, HS phải tự mình phát hiện vấn đề, thu thập thông tin, phân tích, cắt nghĩa và đánh giá nội dung được học để đề ra cách giải quyết vấn đề. Sản phẩm của hoạt động tự học này là bài soạn được ghi lại trong vở Soạn văn, Phiếu học tập, ...

Trong giờ học, dưới sự tổ chức, hướng dẫn của GV, HS chủ động tham gia vào các hoạt động đọc, đặt và trả lời câu hỏi, nghe và phát biểu thảo luận, làm bài tập, luyện viết và tham gia các hoạt động khác như vẽ tranh, làm thơ, kể chuyện, đóng vai, ...

Sau giờ học, HS làm bài tập, tìm hiểu, tra cứu thêm tài liệu, đọc sách kết nối theo chủ đề hoặc theo thể loại, hoặc theo kiểu văn bản, ghi chép vào “sổ tay văn học”, sinh hoạt nhóm, câu lạc bộ, ngoại khóa...

GV có thể sử dụng nhiều phương pháp để giúp HS tự học như sử dụng phiếu học tập, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy...

2.3.1. Tự học bằng phiếu học tập

- Sử dụng phiếu học tập sẽ giúp HS dễ dàng nắm bắt nội dung yêu cầu của tiết học sắp tới, hệ thống câu hỏi bám sát mục tiêu của bài học theo định hướng của GV, đưa ra những yêu cầu cụ thể với nhiều mức độ để HS có thể đầu tư tìm hiểu trước tại nhà.

- Các bước xây dựng Phiếu học tập cho HS:

+ Bước 1: Phân tích bài dạy để nắm vững mục tiêu và nội dung kiến thức bài học, xác định lượng kiến thức sử dụng trong phiếu học tập.

+ Bước 2: Chuyển kiến thức trọng tâm thành dạng phiếu học tập. Vấn đề trên phiếu bài tập được chia nhỏ, sắp xếp từ dễ đến khó để tất cả HS trên lớp với NL học khác nhau đều có thể tham gia.

+ Bước 3: Chuẩn bị hệ thống lập luận và nhận xét để chỉ đạo và điều chỉnh quá trình học tập của HS.

Ví dụ: Trước khi dạy văn bản đọc hiểu trong sách Ngữ văn 7, GV giao phiếu học tập để HS có thể tìm hiểu khái quát về văn bản. GV có thể sử dụng phiếu học tập sau để chuẩn bị bài đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn 7, Bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”

PHIẾU HỌC TẬP 01

Khám phá chung về văn bản

(Phiếu học tập giao về nhà)

STT	Thông tin	Trả lời
1	Tác giả	
2	Xuất xứ	
3	Đề tài	
4	Thể loại	

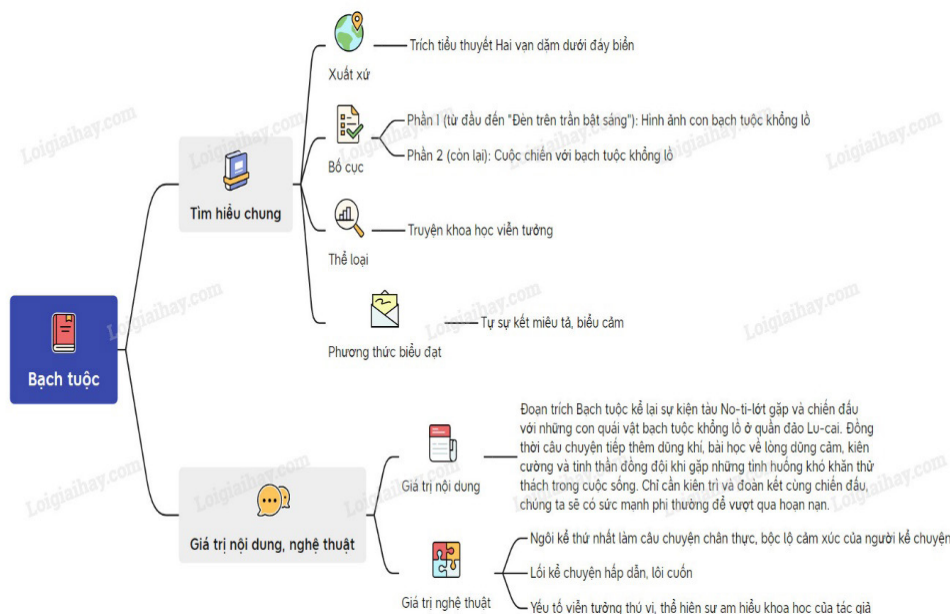
5	Phương thức biểu đạt	
6	Nhân vật	
7	Ngôi kể	
8	Bố cục	
9	Các sự việc chính	

2.3.2. Tự học bằng Sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy dùng để rèn NL tiếp nhận văn bản (đọc văn bản trong giáo khoa, khái quát kiến thức bằng sơ đồ tư duy), NL tạo lập văn bản viết (chỉ chọn các từ khóa để thể hiện nội dung trên sơ đồ tư duy). HS sẽ được rèn luyện cách lựa chọn những kiến thức cần thiết, cách chọn những từ khóa để diễn đạt các thông tin ngắn gọn, cô đọng với cách diễn đạt dễ hiểu). Sơ đồ tư duy còn dùng để tạo lập văn bản nói (khi nhìn vào sơ đồ tư duy để thuyết trình bài học trên lớp), NL sáng tạo và thẩm mĩ (khi hoàn thành một sơ đồ, HS sẽ có cảm giác như mình được tham gia vào một cuộc sáng tạo mà ở đó mình có thể vẽ theo ý mình).

Đối với các bài có tính chất ôn tập, luyện tập, sơ đồ tư duy là công cụ giúp hệ thống, khái quát kiến thức hiệu quả.

Ví dụ: Khi học xong tác phẩm văn học, GV yêu cầu HS vẽ lại sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức.



Sơ đồ 2.1. Tóm tắt kiến thức văn bản "Bạch tuộc" (SGK Ngữ văn 7, bộ Cánh diều)

2.3.3. Tự học qua các tài liệu hướng dẫn, kho học liệu mở.

GV hướng dẫn HS thu thập các thông tin từ quan sát, trải nghiệm thực tế, học từ các trang thông tin trên hệ thống Internet, sách báo, truyền hình, vận dụng

kiến thức, KN đã học để giải quyết các vấn đề ngoài xã hội.

Khi học KN viết, kiểu bài văn thuyết minh, HS ngoài phải nắm vững những kiến thức trong sách giáo khoa thì cần có những kiến thức tự học được ngoài xã hội. HS có thể khảo sát thực tế hoặc nghe những trao đổi, giới thiệu từ những người có hiểu biết rõ về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử. Ngoài ra HS có thể tìm tài liệu từ Internet, các kho học liệu mở để giúp HS giới thiệu chính xác, cụ thể và hấp dẫn hơn.

Ví dụ: Khi học KN viết, yêu cầu hãy giới thiệu về một danh lam thắng cảnh hoặc một di tích lịch sử của quê hương em (Ngữ văn 8, Bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*), GV có thể cung cấp các trang web để HS có thể tra cứu tài liệu.

3. Kết luận

Tự học là một KN quan trọng trong cuộc sống hiện đại. Trong một thế giới mà khoa học công nghệ phát triển như hiện nay, những kiến thức nhanh chóng bị lỗi thời. KN tự học giúp mỗi người biết cách tiếp thu kiến thức mới, phát triển bản thân và thích ứng với sự thay đổi. KN tự học không chỉ giúp HS học tập tốt hơn mà còn mang lại nhiều lợi ích khác trong cuộc sống, đó là sau khi rời ghế nhà trường các em có thể tiếp tục

học suốt đời và có khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn. Vì vậy, thay vì dạy kiến thức thì dạy cách học, trong đó chú trọng dạy cách tự học là một trong những biện pháp hiệu quả để HS học tốt môn Ngữ văn.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*, Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Hiền Lê (1992), *Tự học - một nhu cầu của thời đại*, NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4]. Thái Duy Tuyên, (1999), *Những vấn đề cơ bản của giáo dục hiện đại*, NXB Giáo dục.